

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Lê Hoàn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị L, sinh năm: 1987; ĐKKHKT tại: Thôn HK, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã TL, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần L1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn HK, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021 và trình bày của nguyên đơn chị Trương Thị L:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Trần L1 kết hôn do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/02/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, chửi mắng lẫn nhau, anh L1 không quan tâm đến vợ con. Gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Tình trạng xúc phạm lẫn nhau diễn ra nhiều lần làm ảnh hưởng đến tâm L của các con. Đến tháng 9 năm 2016 chị L mang cả hai con về bên ngoại sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không có hạnh

phúc và thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1 để ổn định cuộc sống.

- Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà V, sinh ngày 16/3/2010 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 15/9/2011. Vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L1 đóng góp nuôi con.

- Về tài sản: Chị L khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị L khẳng định vợ chồng không nợ chung ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Theo bản tự khai và tại các phiên hòa giải, quan điểm của anh Trần L1:

- Về hôn nhân: Anh L1 thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L có quan hệ ngoại tình nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Chị L xin ly hôn anh L1 cũng đồng ý.

- Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà V, sinh ngày 16/3/2010 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 15/9/2011. Vợ chồng ly hôn, anh L1 có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Anh L1 và chị L chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đối với con chung:

Theo bản tự khai ngày 18/3/2022 quan điểm của cháu Trần Hà V: Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Theo bản tự khai ngày 18/3/2022 quan điểm của cháu Trần Đức D: Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, xử cho chị được nuôi cả hai con chung của vợ chồng, không yêu cầu anh L1 đóng góp nuôi con, về tài sản và công nợ chị L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Nhất trí ly hôn, yêu cầu được nuôi cả hai con chung của vợ chồng, không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con, về tài sản và công nợ anh L1 không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Các

Điều 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Trương Thị L được ly hôn anh anh Trần L1
- *Về con chung*: Giao cháu Trần Hà V, sinh ngày 16/3/2010 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 15/9/2011 cho anh L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.
- *Về án phí*: Buộc chị Trương Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Trương Thị L và bị đơn anh Trần L1 là: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập anh Trần L1 đến làm việc, anh L1 đã làm bản tự khai và tham gia hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho anh L1 nhưng do điều kiện công việc nên anh L1 có đơn xin từ chối tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án lần thứ nhất vắng mặt bị đơn là anh Trần L1.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân*:

Chị Trương Thị L và anh Trần L1 kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ hôn lễ theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/02/2012. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy:

Quá trình chung sống cả chị L và anh L1 đều xác nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L1 không quan tâm đến vợ con nên tình cảm phai nhạt dần. Về phía anh L1 thừa nhận sau khi vợ chồng kết hôn được 03 năm chung sống thì vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh L1 nại là do chị L có quan hệ ngoại tình. Cả chị L và anh L1 đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn thì anh L1 cũng không thiết tha níu kéo. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của

vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

** Về con:*

Chị Trương Thị L và anh Trần L1 đều trình bày thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà V, sinh ngày 16/3/2010 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 15/9/2011. Vợ chồng ly hôn, anh L1 và chị L đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu người không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về nguyện vọng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn của chị L và anh L1 đều hoàn toàn chính đáng. Xét về khả năng và điều kiện để nuôi con thì thấy rằng. Hiện nay cả anh L1 và chị L đều làm việc ở các tỉnh ngoài nên, đều có thu nhập ổn định thông qua bảng lương anh, chị cung cấp. Ngoài tiền lương thì anh L1 và chị L không còn nguồn thu nhập nào khác. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các con nên giao hai con chưa thành niên cho anh L1 và chị L mỗi người nuôi dưỡng một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể giao cháu Trần Hà V cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần Đức D cho anh L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

** Về tài sản và công nợ:*

Chị L và anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị L đối với anh Trần L1.

Xử vắng mặt anh Trần L1.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Trần L1

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Hà V, sinh ngày 16/3/2010 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 15/9/2011 cho anh L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

- *Về án phí:* Buộc chị Trương Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0005492 ngày 15/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Trương Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Trần L1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn
- Các đương sự.
- UBND xã Thiệu Long,
huyện Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như